

PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG
[QTP]. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO QTP MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU
VỐN VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. SCIC KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA QTP ĐÃ
CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC
KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ : Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại : (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136
Website : www.scic.vn

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

Địa chỉ : Tổ 33, khu 5, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.
Điện thoại : (84-203) 365 7539 Fax: (84-203) 365 7540
Website : www.quangninhhtpc.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính : Tầng G, tầng 2 & 7, tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại : (84-24) 37765929 Fax: (84-24) 37765928
Website : www.kbsec.com.vn

TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)

Địa chỉ : Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại : (84-24) 394 12626 Fax: (84-24) 393 760750
Website : www.hnx.vn

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

~



**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

1. Thông tin tổ chức phát hành

Tên tổ chức phát hành	: Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
Địa chỉ	: Tổ 33, khu 5, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Vốn điều lệ hiện tại	: 4.500.000.000.000 đồng (Bốn nghìn năm trăm tỷ đồng)
Tổng số cổ phần đang lưu hành	: 450.000.000 cổ phần
Mệnh giá một cổ phần	: 10.000 đồng/cổ phần
Ngành nghề kinh doanh chính	: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;

2. Thông tin về đợt chào bán

Tên tổ chức chào bán cổ phần	: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Tên cổ phần chào bán	: Cổ phần Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
Loại cổ phần chào bán	: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Tổng số lượng cổ phần chào bán	: 51.401.089 cổ phiếu (tương đương 11,42% vốn điều lệ)
Phương thức chào bán	: Đấu giá công khai cả lô
Giá khởi điểm	: 23.800 đồng/cổ phần.
Chuyển quyền sở hữu	: Chuyển nhượng thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán

3. Tổ chức Tư vấn chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Trụ sở chính	: Tầng G, tầng 2 & 7, tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại	:(84-24) 37765929 Fax: (84-24) 37765928
Website	: www.kbsec.com.vn

4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ	: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại	: (84-24) 394 12626 Fax: (84-24) 393 47818
Website	: www.hnx.vn

MỤC LỤC

DANH MỤC HÌNH.....	6
DANH MỤC BẢNG BIỂU	7
PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ	8
1. Căn cứ pháp lý liên quan tới đợt bán đầu giá.....	8
2. Căn cứ pháp lý liên quan tới Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà Nước (SCIC).....	8
PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	10
1. Rủi ro kinh tế.....	10
1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế	10
1.2. Lạm phát	11
1.3. Lãi suất.....	12
1.4. Rủi ro về tỷ giá hối đoái.....	12
2. Rủi ro nguyên liệu đầu vào.....	12
3. Rủi ro khác	12
PHẦN III: NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	13
1. Tổ chức chào bán.....	13
2. Tổ chức phát hành	13
3. Tổ chức tư vấn chào bán.....	13
PHẦN IV: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	15
PHẦN V: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN.....	17
1. Tóm tắt thông tin	17
1.1. Thông tin về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)	17
1.2. Quá trình hình thành và phát triển của SCIC	17
1.3. Lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC).....	18
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán.....	19
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ	19
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu	19
PHẦN VI: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH	20

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	20
1.1. Quá trình hình thành và phát triển	20
1.2. Giới thiệu về Công ty	21
2. Sơ đồ tổ chức của công ty	23
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	24
3.1. Đại hội đồng cổ đông	24
3.2. Hội đồng quản trị	24
3.3. Ban kiểm soát	26
3.4. Tổng Giám đốc	27
3.5. Các khối, trung tâm chính	28
4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông lớn	31
4.1. Cơ cấu cổ đông	31
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty	32
5. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết	32
6. Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty	32
6.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty	32
6.2. Cơ cấu chi phí	34
6.3. Nguyên liệu đầu vào	34
6.4. Quy trình sản xuất	35
6.5. Công nghệ	36
6.6. Nhãn hiệu thương mại	36
6.7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2017 đến Quý 2/2019	37
7. Tình hình tài chính	38
7.1. Trích khấu hao TSCĐ	38
7.2. Các khoản phải nộp theo luật định	39
7.3. Trích lập các quỹ theo luật định	40
7.4. Các khoản phải thu, phải trả	40
7.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	42

8. Cơ cấu lao động	43
9. Tình hình tài sản của Công ty.....	43
10. Triển vọng phát triển	49
10.1.Vị thế của Công ty.....	49
10.2.Triển vọng phát triển của ngành	49
11. Kế hoạch năm 2019	50
11.1.Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.....	50
11.2.Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019	51
11.3.Căn cứ để đạt được kế hoạch:	51
12. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch sản xuất kinh doanh	52
13. Ban lãnh đạo và điều hành Công ty	53
14. Các cam kết chưa thực hiện của Công ty	54
15. Thông tin về những tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng tới giá chứng khoán	54

PHẦN VII: THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ.....55

1. Thông tin về việc tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn.....	55
2. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông nước ngoài	56
3. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	57
4. Các loại thuế liên quan	57
5. Mục đích của việc chào bán	58

PHẦN VIII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....59

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	59
2. TỔ CHỨC ĐỊNH GIÁ.....	59
3. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	59

PHẦN IX: BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG 60

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP qua các năm.....	9
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm.....	10
Hình 3: Quá trình hình thành và phát triển.....	19
Hình 4: Sơ đồ tổ chức Công ty.....	23
Hình 5: Biến động doanh thu giai đoạn 2016 – Q2/2019.....	33
Hình 6: Quy trình sản xuất điện năng.....	35

29/
K
AU
INI
ON
[Handwritten marks]

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 02/04/2019	31
Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại ngày 02/04/2019	32
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm.....	32
Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm	33
Bảng 5: Chi phí hoạt động qua các năm	34
Bảng 6: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	37
Bảng 7: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty	39
Bảng 8: Các quỹ của Công ty	40
Bảng 9: Các khoản phải thu của Công ty	40
Bảng 10: Các khoản phải trả của Công ty	41
Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	42
Bảng 12: Tài sản cố định hữu hình của doanh nghiệp tại ngày 30/06/2019	43
Bảng 13: Danh mục tài sản đất đai.....	44
Bảng 14: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.....	50
Bảng 15: Danh sách Ban lãnh đạo và điều hành Công ty.....	53

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Căn cứ pháp lý liên quan tới đợt bán đấu giá

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- ❖ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- ❖ Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- ❖ Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- ❖ Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 sửa đổi Nghị định 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- ❖ Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản tại doanh nghiệp;
- ❖ Thông tư 59/2018/TT-BTC ngày 16/07/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 219/2015/TT-BTC về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

2. Căn cứ pháp lý liên quan tới Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà Nước (SCIC)

- ❖ Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- ❖ Nghị định 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 về sửa đổi, bổ sung Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- ❖ Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp SCIC đến năm 2020;

- ❖ Quyết định số 89/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 12/10/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá cả lô cổ phần tại doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước thực hiện đấu giá tại Sở giao dịch chứng khoán;
- ❖ Quyết định số 284/QĐ-ĐTKDV ngày 03/10/2019 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;
- ❖ Hợp đồng số 59/2018/SCIC- KBSV ngày 28/12/2018 ký giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam về việc tư vấn và tổ chức bán đấu giá phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh.

PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

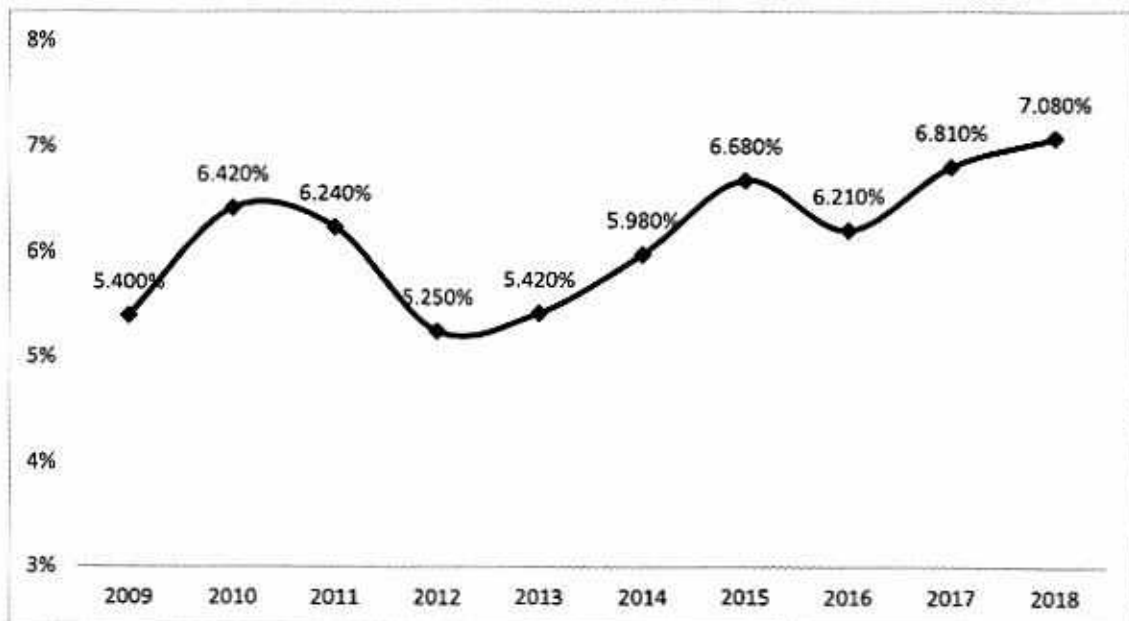
1. Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế sẽ tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh. Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,...

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê

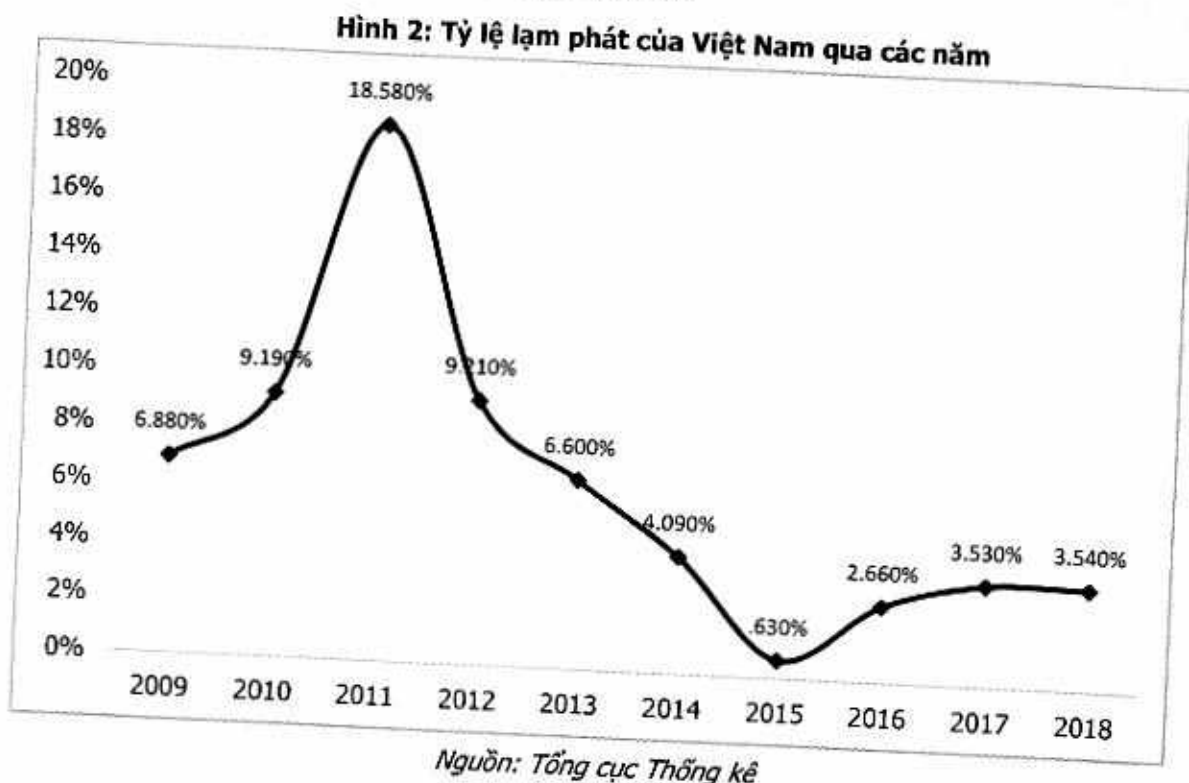
Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2018 tăng 7,08% so với năm 2017. Mức tăng trưởng năm 2018 vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2017, khẳng định tính kịp thời của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện.

GDP 6 tháng đầu năm 2019 tăng 6,76%, tuy thấp hơn mức tăng của 6 tháng đầu năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của 6 tháng các năm 2011-2017. Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) dự báo, tăng

trưởng kinh tế quý III và quý IV năm nay sẽ đạt lần lượt 7,06% và 7,17%, đưa tăng trưởng GDP cả năm lên mức 6,96%. Đây là một chỉ báo cho thấy sức khỏe ngày càng tốt lên của nền kinh tế Việt Nam trước các diễn biến kinh tế, địa chính trị phức tạp toàn cầu như chiến tranh thương mại Mỹ - Trung.

1.2. Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đã dần kiềm hãm được đà tăng của lạm phát. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2009 – 2018 cụ thể như sau:



Sau giai đoạn 2008 - 2011 tình trạng lạm phát tăng nhanh ở Việt Nam, Chính phủ cũng như Ngân hàng Nhà nước đã áp dụng thành công nhiều biện pháp thắt chặt chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, tái cơ cấu thị trường tài chính, góp phần kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Năm 2016 chỉ số CPI bình quân năm đạt 2,66%. Mức tăng CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với bình quân năm 2016. CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% thấp nhất trong 15 năm trở lại đây. CPI bình quân 7 tháng năm 2019 tăng 2,61% so với bình quân cùng kỳ năm 2018; CPI tháng 7/2019 tăng 1,59% so với tháng 12/2018 và tăng 2,44% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát cơ bản tháng 7/2019 tăng 0,23% so với tháng trước và tăng 2,04% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 7 tháng năm 2019 tăng 1,89% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.

1.3. Lãi suất

Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục điều hành chính sách ổn định lãi suất, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là kiềm chế lạm phát để giữ ổn định mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, NHNN đã điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và thị trường tiền tệ, giữ ổn định các mức lãi suất điều hành và chỉ đạo tổ chức tín dụng rà soát, cân đối tài chính để áp dụng lãi suất cho vay hợp lý trên cơ sở lãi suất huy động và mức độ rủi ro của khoản vay, đảm bảo an toàn tài chính. Kết quả là mặt bằng lãi suất trong 6 tháng đầu năm cơ bản tiếp tục ổn định, hiện lãi suất cho vay của các TCTD phổ biến khoảng 6-9%/năm đối với ngắn hạn, khoảng 9-11%/năm đối với trung - dài hạn.

1.4. Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh có khoản vay nước ngoài dài hạn, do vậy việc biến động tỷ giá tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Doanh nghiệp.

Trong năm 2019, đối với thị trường ngoại hối, các chuyên gia nhận định, tỷ giá VNĐ/USD những tháng đầu năm 2019 vẫn còn trong áp lực tăng, bởi xu hướng các đồng tiền của nền kinh tế lớn như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản khó lường trong bối cảnh FED sẽ tiếp tục tăng dần lãi suất, trong khi chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung vẫn diễn biến khó lường.

2. Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Về nhiên liệu than cho sản xuất điện: Hiện nay, Công ty vẫn tuân thủ Chỉ thị 21/CT-TTg ngày 26/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ (chỉ mua than cho sản xuất điện từ Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam và Tổng công ty Đông Bắc). Từ cuối năm 2018 trở lại đây, công tác cung cấp than từ các Nhà cung cấp gặp rất nhiều khó khăn, khối lượng than cấp mặc dù đã đáp ứng theo quy định của Hợp đồng nhưng không đủ cho nhu cầu, mục tiêu tăng sản lượng điện của Công ty và không đảm bảo theo định mức dự trữ của Công ty.

3. Rủi ro khác

Các rủi ro nằm ngoài khả năng dự báo và vượt quá khả năng phòng chống của con người như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,...đều có ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty đã xây dựng một số kịch bản phòng ngừa rủi ro bất khả kháng nhằm đảm bảo cho Công ty hoạt động liên tục.

PHẦN III: NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức chào bán

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

- ❖ Đại diện : Ông Nguyễn Chí Thành
- ❖ Chức vụ : Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu do SCIC cung cấp trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

- ❖ Người đại diện pháp luật : Ông Ngô Sinh Nghĩa
- ❖ Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

- ❖ Đại diện : Ông Nguyễn Đức Hoàn
- ❖ Chức vụ : Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh do CTCP Chứng khoán KB Việt Nam lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn ký giữa SCIC và KBSV về việc tư vấn bán phần vốn của SCIC tại CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh. Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên BCTC và các số liệu liên quan khác được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. SCIC và KBSV không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nguồn dữ liệu.
- Chúng tôi giả định rằng Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;
- KBSV, nhân viên của KBSV (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh cho SCIC, chính Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh và các khách hàng khác của KBSV và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.
- Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

C. T.
T Y
V A
J A N
A N
G T
J H H
T Y -

PHẦN IV: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Khái niệm

- ❖ Bán đấu giá cổ phần : Việc bán cổ phần Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá
- ❖ Cơ quan quyết định bán đấu giá/ Tổ chức chào bán : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC)
- ❖ Công ty/ Công ty Cổ phần : Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
- ❖ Nhà đầu tư : Tổ chức kinh tế/ cá nhân trong và ngoài nước
- ❖ Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam

Từ viết tắt

- ❖ BCTC : Báo cáo tài chính
- ❖ CPHSH : Cổ phiếu sở hữu
- ❖ CSH : Chủ sở hữu
- ❖ CTCP : Công ty Cổ phần
- ❖ Công ty hoặc QTP : Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
- ❖ DT/DTT : Doanh thu/Doanh thu thuần
- ❖ ĐVT : Đơn vị tính
- ❖ EBIT : Lợi nhuận trước thuế và lãi vay
- ❖ GCN : Giấy chứng nhận
- ❖ GD : Giám đốc



❖ GPĐKKD	: Giấy phép đăng ký kinh doanh
❖ HĐQT	: Hội đồng quản trị
❖ KTKSNB	: Kiểm tra kiểm soát nội bộ
❖ LĐ	: Lao động
❖ LNST	: Lợi nhuận sau thuế
❖ PX	: Phân xưởng
❖ QLDN	: Quản lý doanh nghiệp
❖ SLCP	: Số lượng cổ phần
❖ SX	: Sản xuất
❖ SXKD	: Sản xuất kinh doanh
❖ TGD	: Tổng giám đốc
❖ TMCP	: Thương mại cổ phần
❖ TSCĐ	: Tài sản cố định
❖ TT/STT	: Thứ tự
❖ UBND	: Ủy ban Nhân dân
❖ VAT	: Thuế giá trị gia tăng
❖ VDL	: Vốn điều lệ
❖ VNĐ	: Việt Nam Đồng

PHẦN V: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN

1. Tóm tắt thông tin

1.1. Thông tin về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)

Tên đầy đủ **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Tên tiếng Anh **STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION**

Tên viết tắt **SCIC**

Trụ sở chính Tầng 23 - Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại (84-4) 3824 0703

Website <http://www.scic.vn>

Logo  SCIC

Vốn Điều lệ 19.000.000.000.000VNĐ

1.2. Quá trình hình thành và phát triển của SCIC

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin v.v.

2021
CÔNG
ĐẦU TƯ
HỌC
NHÀ
CÔNG
TN
GIÁ

1.3. Lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)

Đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp

- Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp;
- Đầu tư (bổ sung) hoặc thoái đầu tư tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của SCIC;
- Cơ cấu lại doanh nghiệp có vốn đầu tư của SCIC.

Đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp

- Đầu tư vào những ngành, lĩnh vực quan trọng cần có sự tham gia của nhà nước;
- Góp vốn liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần với các doanh nghiệp khác;
- Đầu tư trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán thông qua mua bán cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính khác.

Dịch vụ tư vấn tài chính

- Tư vấn tái cơ cấu doanh nghiệp;
- Tư vấn cổ phần hóa;
- Tư vấn đầu tư;
- Bảo lãnh phát hành cổ phiếu, trái phiếu.

Huy động vốn

- Vay vốn;
- Phát hành trái phiếu trên thị trường trong và ngoài nước;
- Nhận ủy thác các nguồn vốn đầu tư.

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh vốn

- Tổ chức, tham gia các diễn đàn đầu tư trong nước và quốc tế;
- Đàm phán, ký kết, tiếp nhận các khoản vay, viện trợ của nước ngoài.

Các dịch vụ hỗ trợ khác

- Tổ chức chương trình đào tạo cho doanh nghiệp có vốn góp của SCIC;
- Tổ chức hội thảo, cung cấp thông tin kinh tế, cơ hội đầu tư cho doanh nghiệp trong và ngoài nước.

2. Môi quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) là một cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (chiếm 11,42% vốn điều lệ).

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ

Hiện tại, SCIC đang sở hữu 51.401.089 cổ phần CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh, tương đương 11,42% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh.

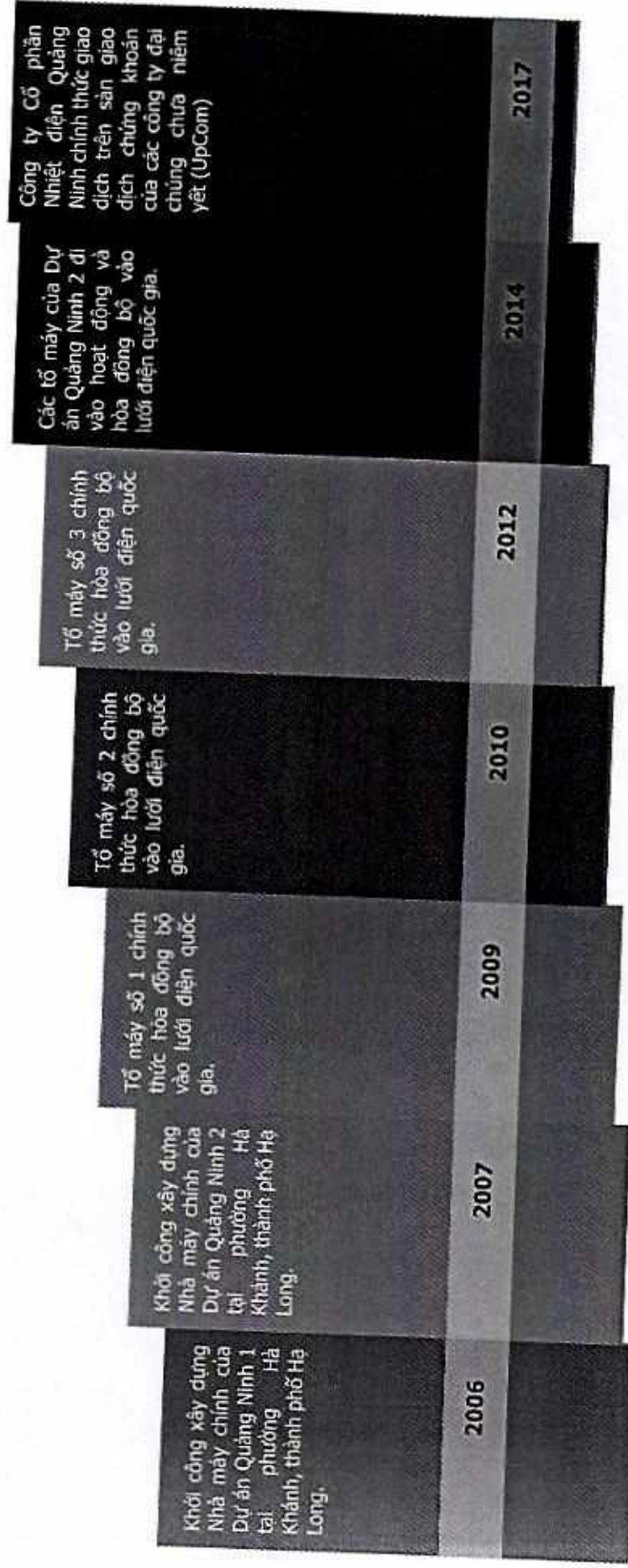
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu

SCIC thực hiện chào bán 51.401.089 cổ phần của CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh, tương đương 100% số cổ phần CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh hiện đang được SCIC sở hữu.

PHẦN VI: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển
 - 1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Hình 3: Quá trình hình thành và phát triển



Nguồn: CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH**

Tên tiếng Anh : **QUANG NINH THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : **EVN TPC QUANG NINH**


Trụ sở chính : **Tổ 33, khu 5, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh**

Điện thoại : **(84-203) 3365 7539**

Fax : **(84-203) 3365 7540**

Website : **<http://quangninhtpc.com/>**

Vốn điều lệ thực góp : **4.500.000.000.000 đồng** (Bốn nghìn năm trăm tỷ đồng)

Logo : 

Người đại diện theo pháp luật : **Ông Ngô Sinh Nghĩa – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**

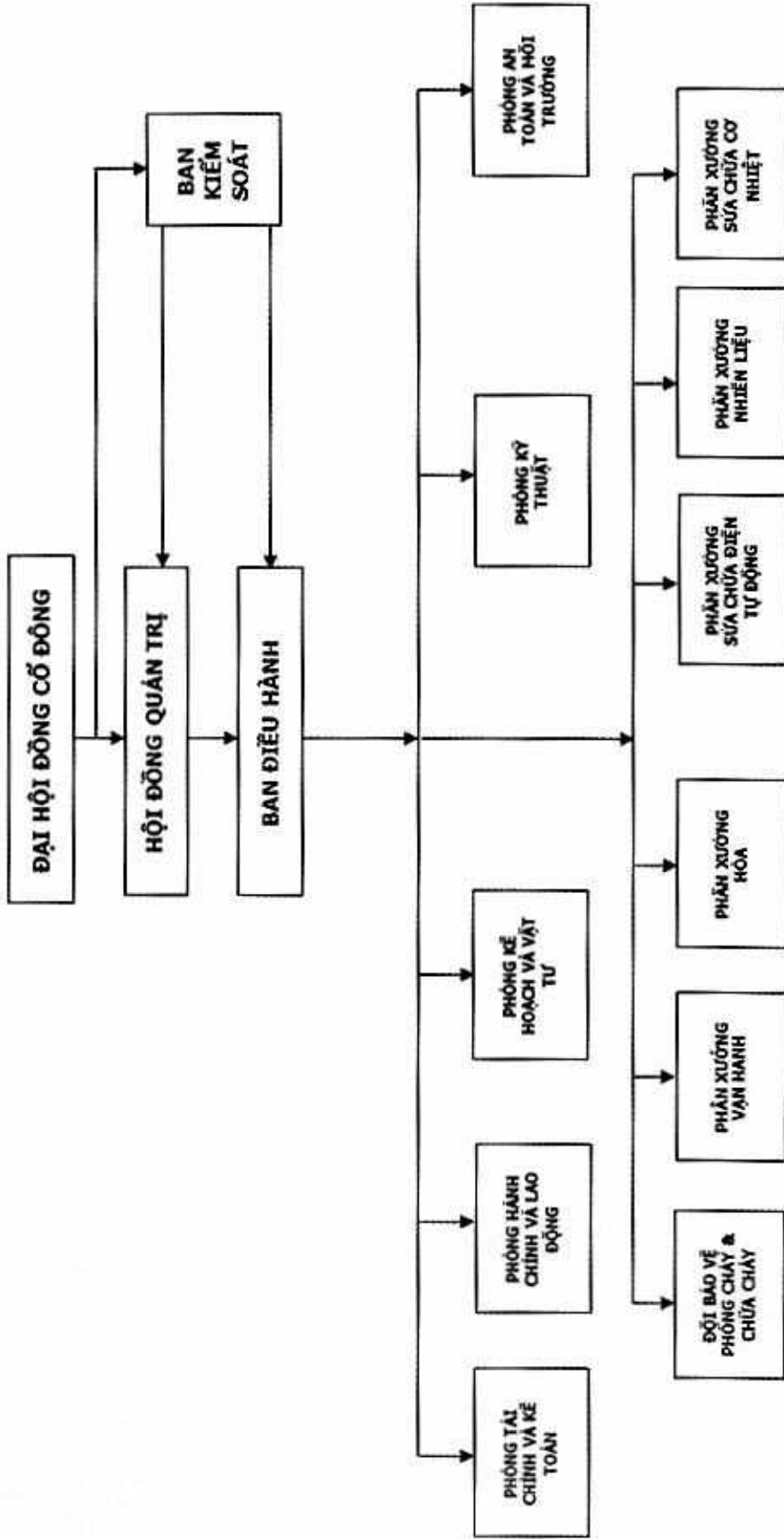
Ngành, nghề kinh doanh : Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700434869 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng ký lần đầu ngày 16/12/2002, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 27/06/2018, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

- ❖ Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (Chính);
- ❖ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

- ❖ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- ❖ Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- ❖ Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- ❖ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- ❖ Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu;
- ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ❖ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- ❖ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp);
- ❖ Đại lý du lịch;
- ❖ Giáo dục nghề nghiệp.

2. Sơ đồ tổ chức của công ty

Hình 4: Sơ đồ tổ chức Công ty



Nguồn: CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty**3.1. Đại hội đồng cổ đông**

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty có các quyền hạn như sau:

- ❖ Thông qua định hướng chiến lược, các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty;
- ❖ Quyết định tổng số cổ phần được quyền chào bán; quyết định mức chia cổ tức hàng năm theo đề nghị của Hội đồng quản trị Công ty;
- ❖ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm Soát;
- ❖ Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- ❖ Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- ❖ Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- ❖ Phê chuẩn báo cáo tài chính năm của Công ty;
- ❖ Thông qua danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập để giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập trong danh sách đó;
- ❖ Quyết định đầu tư hoặc nhượng bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại quý gần nhất của Công ty;
- ❖ Quyết định mua lại trên 10% một loại cổ phần phát hành;
- ❖ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

- ❖ Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông như sau:
- ❖ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển 5 năm trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch ngân sách hàng năm của Công ty;

921
CÔNG
TƯ
ĐO
HÀ
NG
CINH
ẢY

- ❖ Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- ❖ Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản ghi trong BCTC gần nhất được kiểm toán;
- ❖ Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty; quyết định thành lập công ty con, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- ❖ Quyết định giải pháp thị trường, tiếp thị, công nghệ;
- ❖ Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- ❖ Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- ❖ Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu người điều hành cung cấp các thông tin, hồ sơ, tài liệu về sản xuất kinh doanh, tài chính mua sắm và sử dụng vật tư, hàng hóa, nhiên liệu;
- ❖ Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- ❖ Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- ❖ Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông uỷ quyền;
- ❖ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác, Trưởng, phó các đơn vị; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người điều hành đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.
- ❖ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- ❖ Trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty báo cáo tài chính hàng năm;

TP. QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỔ ĐÔNG

- ❖ Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng, tổ chức việc chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- ❖ Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- ❖ Giám sát và chỉ đạo người điều hành của công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày.
- ❖ Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

3.3. Ban kiểm soát

Là một đơn vị tổ chức chịu sự lãnh đạo của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

- ❖ Giám sát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty;
- ❖ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và trong việc tổ chức công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính;
- ❖ Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tài chính hàng năm của Công ty và báo cáo quản lý của Hội đồng quản trị để thống nhất với Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông;
- ❖ Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- ❖ Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- ❖ Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- ❖ Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- ❖ Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- ❖ Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- ❖ Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- ❖ Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

- ❖ Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất (06) tháng;
- ❖ Khi có yêu cầu của Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu, Ban kiểm soát phải thực hiện kiểm tra từng vấn đề mà Cổ đông này yêu cầu kiểm tra, ban kiểm soát phải báo cáo giải trình bằng văn bản về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra cho Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông yêu cầu;
- ❖ Việc kiểm tra của Ban kiểm soát không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không được gây gián đoạn điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ❖ Kiến nghị với Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ❖ Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động và báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông;
- ❖ Không được tiết lộ bí mật của Công ty;
- ❖ Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

3.4. Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, cụ thể như sau:

- ❖ Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng Cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- ❖ Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- ❖ Kiến nghị số lượng và người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người điều hành;

- ❖ Ký hợp đồng lao động với người lao động của Công ty, thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương trong sử dụng lao động tại Công ty. Xin ý kiến Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động cần tuyển, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- ❖ Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- ❖ Vào tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- ❖ Phân cấp, ủy quyền cho các Phó Tổng Giám đốc quyết định một số vấn đề, công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc;
- ❖ Đề xuất những biện pháp, phương thức nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;
- ❖ Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- ❖ Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật;
- ❖ Các quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

3.5. Các khối, trung tâm chính

a. Phòng Tài chính và Kế toán

Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành công tác kinh tế tài chính và hạch toán kế toán của Công ty.

b. Phòng Hành chính và Lao động

Phòng Hành chính và Lao động thực hiện chức năng tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành các lĩnh vực công tác: Thực hiện chức năng tổ chức cán bộ; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; chính sách lao động tiền lương; thi đua khen thưởng; văn hóa doanh nghiệp; công tác hành chính, quản trị, văn thư, lưu trữ; y tế cơ quan; quan hệ cộng đồng và thông tin

truyền thông; thư ký tổng hợp và quan hệ cổ đông; công tác pháp chế và những vấn đề pháp lý; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

c. Phòng Kế hoạch và Vật tư

Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc xây dựng và thực hiện công tác kế hoạch trong các lĩnh vực: Đầu tư xây dựng cơ bản, sản xuất kinh doanh, thị trường điện và mua bán, cấp phát vật tư thiết bị, nhiên liệu, nguyên vật liệu, và một số công tác khác theo phân công cụ thể của Tổng giám đốc.

d. Phòng Kỹ thuật

Phòng Kỹ thuật thực hiện chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT, Ban TGD Công ty quản lý, điều hành các lĩnh vực công tác: Quản lý kỹ thuật trong vận hành và sửa chữa thiết bị, công trình xây dựng, tham gia vận hành thị trường điện, xây dựng phương thức và xác định chế độ vận hành tối ưu của các thiết bị, đáp ứng yêu cầu mục tiêu nhiệm vụ sản xuất- kinh doanh và các lĩnh vực công tác khác của Công ty.

e. Phòng An toàn và Môi trường

Phòng An toàn và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu giúp HĐQT, TGD về quản lý, điều hành công tác an toàn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động, công tác môi trường, công tác phòng cháy, chữa cháy của các đơn vị trong Công ty và làm việc với các cơ quan chức năng liên quan trong công tác an toàn, vệ sinh lao động và các công việc khác do lãnh đạo Công ty giao.

f. Đội Bảo vệ Phòng cháy & Chữa cháy

Làm nòng cốt giúp cấp ủy, lãnh đạo Công ty xây dựng và tổ chức thực hiện Nội quy, kế hoạch công tác Bảo vệ - phòng cháy và chữa cháy; đảm bảo an ninh, trật tự, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự, quản lý lao động người nước ngoài tại Công ty; triển khai các yêu cầu công tác Bảo vệ - phòng cháy và chữa cháy, quốc phòng - quân sự, quản lý lao động người nước ngoài theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chức năng có thẩm quyền;

Tổ chức thực hiện các yêu cầu nhiệm vụ, biện pháp công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn cho Công ty; thực hiện công tác an ninh quốc phòng, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền quản lý lĩnh vực quốc phòng trong Công ty, công tác cứu hỏa và quản lý lao động người nước ngoài của Công ty theo quy định.

g. Phân xưởng Vận hành

Phân xưởng Vận hành có các chức năng sau:

1. Quản lý toàn bộ CBCNV, người lao động lực lượng vận hành của đơn vị theo định biên, biên chế của Phân xưởng.
2. Quản lý theo dõi thông số kỹ thuật trong quá trình vận hành các thiết bị thuộc phần Lò-Máy, thiết bị Điện-Tự động điều khiển của nhà máy đảm bảo vận hành an toàn, liên tục và kinh tế.
3. Theo dõi lịch duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên bảo đảm cho các thiết bị vận hành an toàn, ổn định, hiệu quả trong dây chuyền sản xuất điện.
4. Theo dõi quản lý về kỹ thuật và tài sản đối với các thiết bị, công trình điện và tự động điều khiển có trong dây chuyền, đảm bảo tin cậy, lâu dài.
5. Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các chế độ vận hành, tiến độ thời gian sửa chữa, giải pháp kỹ thuật trong quá trình vận hành và sửa chữa thiết bị phần Lò-Máy, thiết bị Điện-Tự động điều khiển.
6. Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật công nghệ dây chuyền sản xuất điện, hiệu chỉnh xây dựng chế độ vận hành tối ưu cho các thiết bị phần Lò-Máy, thiết bị Điện-Tự động điều khiển.
7. Đề xuất các phương án, giải pháp kỹ thuật kịp thời nhằm khắc phục những bất hợp lý, những vấn đề không phù hợp nhằm duy trì sản xuất không ngừng ổn định và phát triển.
8. Tham mưu cho Ban lãnh đạo về nội dung hợp đồng mua sắm vật tư thiết bị, phục vụ duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên.
9. Triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu chính sách chất lượng và chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.
10. Duy trì khu vực thiết bị quản lý của phân xưởng đảm bảo vệ sinh công nghiệp, môi trường sạch đẹp.
11. Phân xưởng Vận hành là đơn vị sản xuất chịu sự điều hành trực tiếp của phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất..

h. Phân xưởng Hóa

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật các hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống nước khử khoáng chuẩn bị nước cho lò hơi, hệ thống xử lý nước lò hơi, các hệ thống xử lý nước thải, thí nghiệm hóa, các hạng mục công trình của dây chuyền công nghệ xử lý hóa và chỉ đạo, điều hành các chức danh vận hành hóa đảm bảo cho công tác vận hành sử dụng máy móc thiết bị một cách hiệu quả, an toàn và kinh tế.

i. Phân xưởng Sửa chữa điện tự động

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, điều hành công tác sửa chữa toàn bộ các hệ thống thiết bị điện và C&I, thí nghiệm, phần mềm trong dây chuyền sản xuất điện của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh.

j. Phân xưởng Nhiên liệu

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực vận hành sản xuất điện: Quản lý theo dõi thông số kỹ thuật trong quá trình vận hành các thiết bị nhiên liệu, theo dõi duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật công nghệ dây truyền sản xuất điện, hiệu chỉnh xây dựng chế độ vận hành tối ưu cho các thiết bị nhiên liệu, mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên.

k. Phân xưởng Sửa chữa cơ nhiệt

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực quản lý theo dõi thông số kỹ thuật trong quá trình lắp đặt và sửa chữa các thiết bị cơ nhiệt, duy tu, bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên các thiết bị cơ nhiệt và xây dựng, lập kế hoạch sửa chữa, thời gian sửa chữa, giải pháp kỹ thuật trong quá trình sửa chữa, nghiên cứu chế tạo, phục hồi các chi tiết, phụ tùng, cấu kiện..., mua sắm vật tư thiết bị, phục vụ duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên.

4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông lớn**4.1. Cơ cấu cổ đông****Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 02/04/2019**

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SL CP	Giá trị CP tính theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1.	Cổ đông tổ chức	11	444.289.019	4.442.890.190.000	98,73%
	Trong nước	11	444.289.019	4.442.890.190.000	98,73%
	Nước ngoài	0	-	-	-
2.	Cổ đông cá nhân	572	5.710.981	57.109.810.000	1,27%
	Trong nước	572	5.710.981	57.109.810.000	1,27%
	Nước ngoài	0	-	-	-
	Tổng	583	450.000.000	4.500.000.000.000	100%

Nguồn: CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại ngày 02/04/2019

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tổng giá trị CP tính theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1.	Tổng Công ty Phát điện 1	188.993.824	1.889.938.240.000	42,00%
2.	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	73.587.291	735.872.910.000	16,35%
3.	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	51.401.089	514.010.890.000	11,42%
4.	Tổng Công ty Điện lực TKV	47.784.131	477.841.310.000	10,62%
5.	CTCP Cơ Điện Lạnh	42.085.353	420.853.530.000	9,35%
	Tổng	403.851.688	4.038.516.880.000	89,74%

Nguồn: CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

5. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết

Công ty hiện không có công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết.

6. Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty

6.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị: Tỷ đồng

Khoản mục	2016		2017		2018		6 tháng đầu năm 2019	
	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ
Doanh thu bán điện năng	8.730	99,91%	8.203	99,91%	9.009	99,90%	5.112	99,90%
Doanh thu bán hàng	8	0,09%	7	0,09%	9	0,10%	5	0,10%
Tổng	8.738	100%	8.210	100%	9.018	100%	5.117	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC soát xét bán niên 2019 của Công ty CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

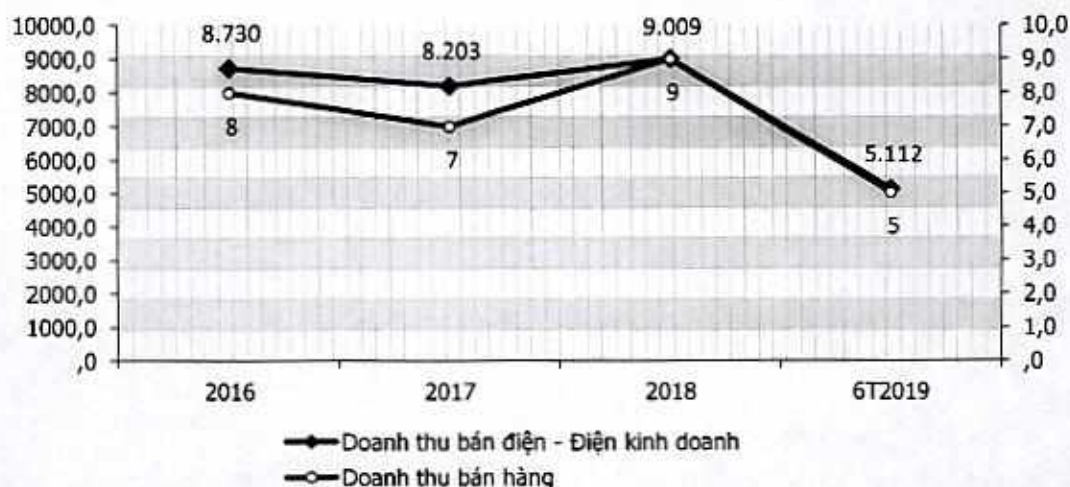
Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị: Tỷ đồng

Khoản mục	2016		2017		2018		6 tháng đầu năm 2019	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Bán điện năng	1.447	16,56%	1.474	17,95%	1.195	13,25%	611	11,94%
Bán hàng	5	0,06%	6	0,07%	7	0,08%	4	0,08%
Tổng	1.452	16,62%	1.480	18,03%	1.202	13,33%	615	12,02%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC soát xét bán niên 2019 của Công ty CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

Hình 5: Biến động doanh thu giai đoạn 2016 – Q2/2019



Nguồn: CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh chủ yếu đến từ hoạt động chính là sản xuất và phân phối điện..

Doanh thu bán điện – Điện kinh doanh: Trong giai đoạn trước năm 2015, doanh thu bán điện biến động mạnh do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, sự điều chỉnh biểu giá điện của nhà nước cũng như thời gian bảo dưỡng và sửa chữa các tổ máy phát điện kéo dài hơn so với dự kiến khiến sản lượng điện sản xuất chưa ổn định. Từ năm 2015 đến nay, doanh thu của Công ty đã ổn định hơn do các Tổ máy vận hành tương đối ổn định, song song với chính sách tiết kiệm tối đa chi phí, khắc phục nhanh sự cố để tập trung phát điện với công suất cao, đặc biệt trong mùa khô, đảm bảo phương thức điều độ hệ thống điện quốc gia. Năm 2018 doanh thu thuần bán điện đạt 9.009 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2017 do tổng sản

lượng điện thương phẩm đạt 6,32 tỷ kWh, tăng 19,6% so với sản lượng điện thương phẩm năm 2017. Mặt khác do Công ty ghi nhận doanh thu chênh lệch tỷ giá theo quy định của hợp đồng bán điện với giá trị là 298,2 tỷ VNĐ. **Doanh thu bán hàng:** bao gồm các khoản doanh thu từ bán tro bay, tro xỉ, thanh lý vật tư tài sản....

6.2. Cơ cấu chi phí

Bảng 5: Chi phí hoạt động qua các năm

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chi phí	2016		2017		2018		6 tháng đầu năm 2019	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Giá vốn hàng bán	7.286	83,38%	6.731	81,99%	7.815	86,66%	4.502	87,98%
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	68	0,77%	73	0,89%	72	0,80%	30	0,59%
3	Chi phí tài chính	1.014	11,60%	803	9,78%	857	9,50%	320	6,25%
Tổng chi phí hoạt động		8.368	95,75%	7.607	92,66%	8.744	96,96%	4.852	94,82%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC soát xét bán niên 2019 của Công ty CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

Chủ yếu chi phí hoạt động của công ty là chi phí giá vốn hàng bán (luôn chiếm trên 80% doanh thu thuần). Tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán bắt đầu tăng từ năm 2018, chiếm 86,66% doanh thu thuần, do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, cụ thể là giá than năm 2018 tăng 2% so với năm 2017.

Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm dưới 1% doanh thu thuần. Chi phí tài chính giảm qua các năm do tổng dư nợ giảm dần trong giai đoạn 2016 – 2018, nếu cuối năm 2016 tổng dư nợ là 11.252 tỷ đồng thì đến cuối năm 2018 tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty đạt 7.533 tỷ đồng. Đến hết quý 2/2019, chi phí tài chính chỉ chiếm 6,25% doanh thu thuần của Công ty, tỷ lệ này thấp hơn so với cùng kỳ năm 2018 (8,77%).

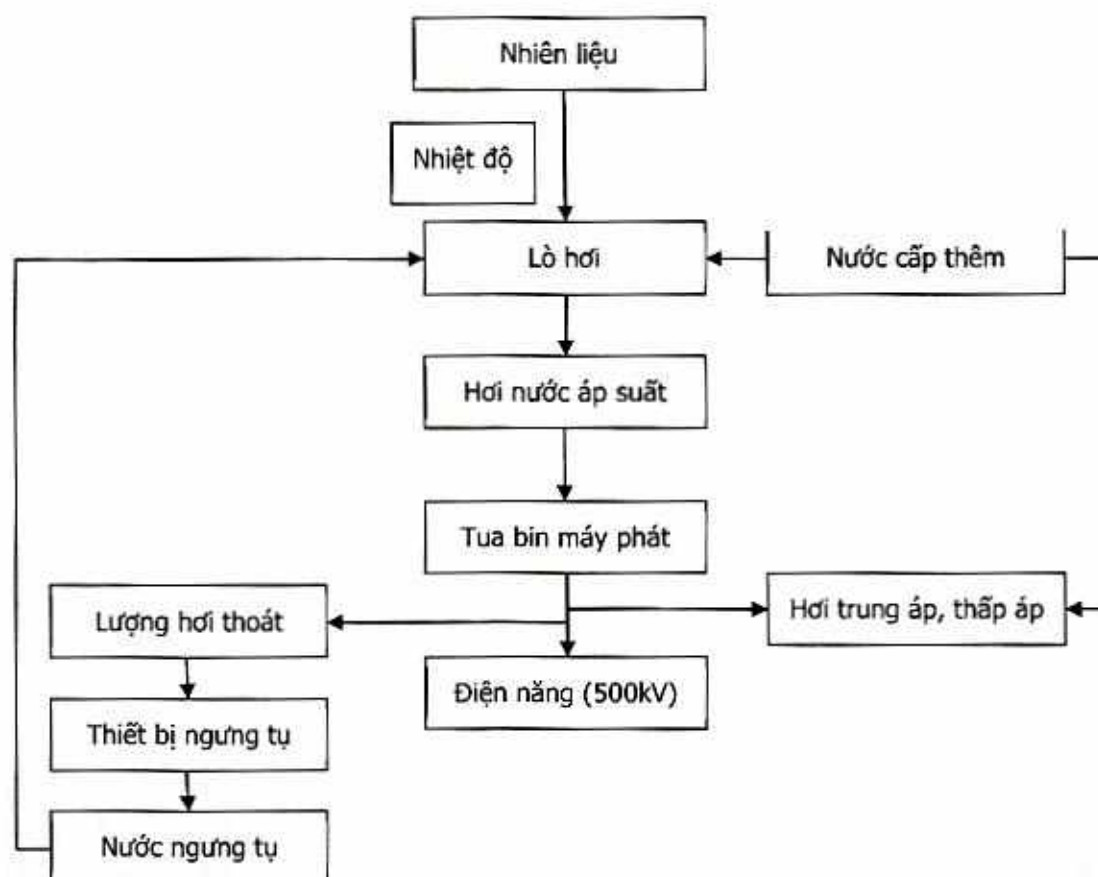
6.3. Nguyên liệu đầu vào

Nhiên liệu để sản xuất hơi là than, dầu... Một số nguyên liệu được sử dụng là nước đã khử khoáng và một

số vật tư tiêu hao, FO, DO, Hygen (chất tẩy ôxy) và xút, axit. Dầu FO cũng là nhiên liệu chính cung cấp cho hệ thống vận hành, chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí đầu vào của Công ty.

Nhiên liệu đầu vào chính là than với khối lượng tiêu thụ hàng năm khoảng hơn 3 triệu tấn. Trong giai đoạn trước, toàn bộ nguồn nguyên liệu than đang được sử dụng tại mỏ Hòn Gai (Quảng Ninh) mua từ Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam và Tổng công ty Đông Bắc. Tuy nhiên từ 2019, Công ty đã đa dạng hóa nguồn nguyên liệu than đầu vào, sử dụng thêm than nhập khẩu và than trộn bên cạnh nguồn than nội địa.

Hình 6: Quy trình sản xuất điện năng



Nguồn: CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

6.4. Quy trình sản xuất

Nhiên liệu được nạp vào hệ thống để đốt nóng nước trở thành hơi nước áp suất cao, sau đó hơi nóng chuyển động sẽ đẩy tua bin hoặc máy phát điện quay đạt vận tốc xác định. Các bộ tua bin/ máy phát sẽ sản sinh ra điện năng và hơi nước ở các mức áp suất thấp hơn. Điện năng sẽ được đấu nối với hệ thống điện năng và hơi nước ở các mức áp suất thấp hơn. Điện năng sẽ được đấu nối với hệ thống điện quốc gia bằng 2 cấp điện áp 220 kV và 500 kV (mạch kép) tới trạm phân phối 500/220 kV tại xã Thống Nhất, huyện

Hoàn Bồ. Các máy phát điện được điều khiển tự động bằng hệ thống kiểm soát kỹ thuật số do hệ thống máy tính hiện đại điều khiển.

6.5. Công nghệ

Là một doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất điện, CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh rất cần có sự đầu tư nhiều mặt công nghệ kỹ thuật để đảm bảo sản lượng cũng như chất lượng sản phẩm dịch vụ mà Công ty hiện đang sản xuất và phân phối. CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh hiện đã đưa cả 4 tổ máy của 2 nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 1 và 2 đi vào vận hành. Nhà máy của Công ty hiện đang được đầu tư theo công nghệ lò hơi kiểu than phun, cấu hình 1 lò hơi + 1 tua bin + 1 máy phát.

a. Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 1

- ❖ Địa điểm: Tổ 33, Khu 5, Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- ❖ Công suất của nhà máy: 600 MW gồm 2 tổ máy (2 x 300MW)
- ❖ Sản lượng điện hàng năm khoảng 3,6 tỷ kWh/năm
- ❖ Công nghệ lò hơi: Lò than phun, phương pháp đốt gián tiếp, có bơm tuần hoàn nước lò, cấu hình Nhà máy theo sơ đồ khối gồm 2x (1 lò + 1 tua bin + 1 máy phát).

Nhiên liệu sử dụng: than cám 6, cám 5 khu vực Hòn Gai – Cẩm Phả, đầu FO.

b. Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 2

- ❖ Địa điểm: Tổ 33, Khu 5, Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- ❖ Quy mô công suất: 600 MW gồm 2 tổ máy (2 x 300MW)
- ❖ Sản lượng điện hàng năm khoảng 3,6 tỷ kWh/năm
- ❖ Công nghệ lò hơi: Lò than phun, phương pháp đốt gián tiếp, có bơm tuần hoàn nước lò, có quá nhiệt trung gian.

6.6. Nhãn hiệu thương mại

Thương hiệu "EVNTPC QUANG NINH" đã trở nên quen thuộc trên thị trường với các đóng góp của mình vào công cuộc phát triển kinh tế của Tỉnh Quảng Ninh nói riêng và cả nước nói chung.

Logo:



6.7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2017 đến Quý 2/2019

Bảng 6: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2019
Tổng giá trị tài sản	14.048.763	12.384.810	(11,84%)	11.587.702
Lỗ lũy kế	(774.637)	(499.411)	-	(229.141)
Doanh thu thuần	8.210.345	9.017.683	9,83%	5.116.955
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	632.956	277.705	(56,13%)	272.757
Lợi nhuận khác	75.932	(2.479)	(103,26%)	(2.488)
Lợi nhuận sau thuế	708.889	275.226	(61,18%)	270.269
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-	0%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC soát xét bán niên 2019 của Công ty CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

Tổng doanh thu thuần của Công ty năm 2018 đạt 9.018 tỷ đồng (tăng 9,83% so với năm 2017), tuy nhiên lợi nhuận sau thuế đạt 275 tỷ đồng (giảm 61,18% so với 2017), do năm 2017 Công ty ghi nhận khoản Thu nhập khác từ vật tư nhà thầu để lại sau khi thanh lý hợp đồng (83,98 tỷ đồng). Ngoài ra, do biến động tăng tỷ giá giữa đồng USD/VNĐ nên trong năm 2018 các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá của Công ty tăng 153,4 tỷ đồng so với năm 2017, kéo theo chi phí tài chính năm 2018 tăng 53,1 tỷ đồng so với năm 2017 mặc dù chi phí lãi vay giảm hơn 100 tỷ đồng..

Từ năm 2016 đến nay, hoạt động kinh doanh của Công ty liên tục có lãi, tuy nhiên tính đến 30/6/2019 Công ty vẫn có khoản lỗ lũy kế hơn 229 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ khoản lỗ 535 tỷ VNĐ phát sinh trong năm 2013. Khoản lỗ vào năm 2013 này chủ yếu do khoản lỗ chênh lệch tỷ giá tăng cao và biên lợi nhuận gộp sụt giảm mạnh từ 31,3% vào năm 2012 xuống còn 9,8% vào năm 2013 do sản lượng phát điện thấp. Đến năm 2015, khoản mục lỗ lũy kế tiếp tục ghi nhận tăng thêm khoản lỗ 1.320 tỷ VNĐ do có khoản lỗ chênh lệch tỷ giá 1.476 tỷ VNĐ.

Ý kiến kiểm toán tại BCTC năm 2018:

Tại BCTC năm 2018 của Công ty, đơn vị kiểm toán (Công ty TNHH KPMG) đã đưa ra Vấn đề cần nhấn mạnh như sau:

Trong năm 2015, Công ty đã áp dụng Công văn số 3003/BTC/TCĐN (Công văn 3003) của Bộ Tài chính ngày 8/3/2016 về việc xử lý chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận theo Công văn số 2239/VPCP-KTTH ngày 4/4/2016 (Công văn 2239). Theo đó, các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ kế toán năm của các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2015 được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái", thay vì vào "Chi phí tài chính", và được phân bổ vào chi phí năm 2015 ít nhất bằng số chênh lệch tỷ giá của các khoản nợ đến hạn trả trong năm 2016 và đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh không lỗ, số còn lại được theo dõi và tiếp tục phân bổ trong thời gian không quá 4 năm, từ năm 2016 đến năm 2019. Hướng dẫn của các công văn này có sự khác biệt so với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) – "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" mà theo đó các khoản chênh lệch tỷ giá này phải được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh. Ảnh hưởng của việc áp dụng chính sách kế toán này đến báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2018 được trình bày tại Thuyết minh 3(a)(ii).

Thuyết minh 3(a)(ii)

Nếu Công ty áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo VAS 10 thì chi phí tài chính và lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm kết thúc ngày 31/12/2018 sẽ giảm và tăng tương ứng 128.900.000.000 VNĐ (2017: 128.900.000.000 VNĐ), số lỗ chênh lệch tỷ giá thể hiện ở khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trong mục "Vốn chủ sở hữu" và "Lỗ lũy kế" trên bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 31/12/2018 sẽ giảm và tăng tương ứng là 128.900.000.000 VNĐ (1/1/2018: 257.800.000.000 VNĐ).

Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định ghi nhận khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ kế toán năm của các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2015 theo hướng dẫn tại Công văn 3003 và Công văn 2239 và phân bổ khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái này theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 4 năm (từ năm 2016 – 2019) và tin tưởng việc áp dụng đó cùng với việc đồng thời công bố đầy đủ thông tin về sự khác biệt so với việc áp dụng theo hướng dẫn của VAS 10 sẽ cung cấp đầy đủ các thông tin cho người sử dụng báo cáo tài chính.

7. Tình hình tài chính

7.1. Trích khấu hao TSCĐ

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

Loại tài sản	Thời gian hữu dụng ước tính
Nhà cửa	10 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	6 – 12 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10 năm
Thiết bị quản lý	3 – 5 năm
Phần mềm máy vi tính	3 năm
Các tài sản khác	4 năm

Nguồn: Báo cáo tài chính CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

7.2. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí.

Theo các quy định hiện hành về thuế, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm đầu tính từ năm đầu tiên Công ty có doanh thu từ hoạt động sản xuất điện (năm 2010) và mức thuế suất thông thường cho những năm tiếp theo

Các quy định hiện hành về thuế cũng cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2011 - 2014) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2015 – 2023). Tất cả miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu mức thuế suất thuế thu nhập thông thường là 20%.

Bảng 7: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
1	Thuế giá trị gia tăng (*)	2.652	43.777	23.138
2	Thuế thu nhập cá nhân	503	551	64
3	Thuế khác (thuế xuất nhập khẩu)	-	2.578	-
Tổng		3.155	46.906	23.202

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC soát xét bán niên 2019 của Công ty CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

(*) 6 tháng 2019, thuế giá trị gia tăng phải nộp Nhà nước bao gồm khoản thuế giá trị gia tăng xuất khẩu phải nộp 23.684 triệu đồng và khoản thuế giá trị gia tăng phải thu 546 triệu đồng

7.3. Trích lập các quỹ theo luật định

Bảng 8: Các quỹ của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.402	1.807	1.477
2	Quỹ đầu tư phát triển	12.697	12.697	12.697
Tổng cộng		14.099	14.504	14.174

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC soát xét bán niên 2019 của Công ty CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

7.4. Các khoản phải thu, phải trả

Bảng 9: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.669.286	1.959.737	1.985.471
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng (*)	1.645.303	1.933.729	1.955.930
2	Trả trước cho người bán	566	-	-
3	Các khoản phải thu khác	23.417	26.008	29.541
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng		1.669.286	1.959.737	1.985.471

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC soát xét bán niên 2019 của Công ty CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

(*) Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng chủ yếu là các khoản phải thu từ Công ty Mua bán điện, công ty cùng tập đoàn với CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh (luôn chiếm hơn 99,9% các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng). Khoản phải thu thương mại từ Công ty Mua bán điện không có đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn phải thu là 23 ngày kể từ ngày bên mua nhận được hóa đơn thanh toán hợp lệ và chính xác của bên bán.

Bảng 10: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Nợ ngắn hạn	2.721.508	2.627.691	2.482.464
Vay ngắn hạn	1.945.665	1.891.190	1.898.566
Phải trả người bán	544.160	522.540	348.907
Người mua trả tiền trước	169	-	-
Thuế và các khoản khác phải nộp NN	3.155	46.906	23.748
Phải trả người lao động	75.907	57.981	9.704
Chi phí phải trả	148.097	107.026	199.352
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.954	241	711
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.402	1.807	1.477
Nợ dài hạn	7.616.104	5.641.842	4.655.242
Vay dài hạn	7.616.104	5.641.842	4.655.242
Tổng	10.337.613	8.269.533	7.137.706

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC soát xét bán niên 2019 của Công ty CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

Nợ vay của công ty chủ yếu là nợ vay dài hạn và các khoản vay dài hạn đến hạn trả. Các khoản nợ dài hạn chính của công ty bao gồm:

- ❖ Vay của Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 1, số dư vào ngày 30/6/2019 là 1.977 tỷ đồng, chiếm 30,15% tổng dư nợ dài hạn. Đây là khoản vay ngoại tệ nhận nợ lại khoản vay giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc theo Hợp đồng tín dụng tài trợ số BLA 06010 ngày 01/04/2006. Thời hạn khoản vay là 166 tháng, thời gian ân hạn là 46 tháng. Khoản vay với lãi suất 5,115%/năm, phí cam kết khoản vay là 0,2%/năm, phí cho vay lại là 0,2%/ năm trên số dư nợ gốc vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số hạng mục công trình, thiết bị của Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 1.
- ❖ Vay của Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 2, số dư vào ngày 30/6/2019 là 3.437 tỷ đồng, chiếm 52,44% tổng dư nợ dài hạn. Đây là khoản vay ngoại tệ nhận nợ lại khoản vay giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc theo Hợp đồng tín dụng tài trợ số BLASH 2007003 ngày 04/04/2007. Thời hạn trả gốc là 120 tháng bắt đầu từ 2014. Khoản vay với lãi suất 5,2532%/năm, phí cam kết khoản vay là 0,2%/năm, phí cho vay lại là 0,2%/ năm trên số dư nợ gốc vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số hạng mục công trình, thiết bị của Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 2.

7.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chi tiêu	2017	2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,92	1,06
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,73	0,95
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,74	0,67
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,79	2,01
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		

Chi tiêu	2017	2018
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8,63%	3,05%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	21,53%	7,03%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,80%	2,08%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	7,71%	3,08%
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	15,75%	6,12%
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	0	0

Nguồn: CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh, KBSV tổng hợp

8. Cơ cấu lao động

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2018, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh có 905 lao động, trong đó tỷ lệ nguồn nhân lực trình độ cao (đại học trở lên) chiếm hơn 30%, góp phần không nhỏ vào việc đảm bảo chất lượng dịch vụ, tiến độ công việc và góp phần nâng cao thương hiệu của doanh nghiệp.

9. Tình hình tài sản của Công ty

Bảng 12: Tài sản cố định hữu hình của doanh nghiệp tại ngày 30/06/2019

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
	Tài sản cố định hữu hình	21.480.134	8.558.973	39,85%
1.	Nhà cửa vật kiến trúc	4.378.212	2.830.849	64,66%
2.	Máy móc thiết bị	15.914.889	5.346.727	33,60%
3.	Phương tiện vận tải	1.177.425	377.915	32,10%
4.	Thiết bị văn phòng	8.678	3.482	40,12%
5.	TSCĐ hữu hình khác	929	-	-

TT	Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
	Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
	Tài sản cố định vô hình	5.547	515	9,28%
	Phần mềm máy tính	5.547	515	9,28%

Nguồn: BCTC soát xét bán niên 2019 của Công ty CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

Bảng 13: Danh mục tài sản đất đai

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích SD	Thời hạn	Hình thức trả tiền thuê đất	Căn cứ pháp lý
1	Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	602.474,2	Nhà máy chính	40 năm từ ngày 15/03/2007	Thuê đất trả tiền hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng thuê đất số 54/HĐTD ngày 13/04/2015; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 835153 và BO 835154 ngày 01/07/2015; - Quyết định cho thuê đất số 2557/QĐ-UBND ngày 24/9/2013.
2	Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1.614.796,1	Khu vực bãi thải xỉ	40 năm từ ngày 15/03/2007	Thuê đất trả tiền hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng thuê đất số 54/HĐTD ngày 13/04/2015; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 835182 ngày 01/07/2015; - Quyết định cho thuê đất số 2557/QĐ-UBND ngày 24/9/2013.

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích SD	Thời hạn	Hình thức trả tiền thuê đất	Căn cứ pháp lý
3	Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	437.452,2	Hệ thống kênh dẫn nước làm mát	40 năm từ ngày 15/03/2007	Thuê đất trả tiền hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng thuê đất số 54/HĐTĐ ngày 13/04/2015; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 835152 và BO 835155 ngày 01/07/2015; - Quyết định cho thuê đất số 2557/QĐ-UBND ngày 24/9/2013.
4	Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	46.816,9	Tuyến mương cắt nước ngoài hàng rào nhà máy chính	40 năm từ ngày 15/03/2007	Thuê đất trả tiền hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng thuê đất số 54/HĐTĐ ngày 13/04/2015; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 835183 ngày 01/07/2015; - Quyết định cho thuê đất số 2557/QĐ-UBND ngày 24/9/2013.
5	Xã Hòa Bình, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	52,6	Đường điện 35kv cấp điện cho trạm bơm	50 năm từ ngày 21/07/2009	Thuê đất trả tiền hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng thuê đất số 230/HĐTĐ ngày 27/11/2015; - Quyết định cho thuê đất số 2253/QĐ-UBND ngày 21/7/2009.
6	Xã Dương Huy, Thành phố Cẩm	905,3	Đường điện 35kv cấp điện cho trạm	50 năm từ ngày 21/07/2009	Thuê đất trả tiền	

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích SD	Thời hạn	Hình thức trả tiền thuê đất	Căn cứ pháp lý
	Phà, tỉnh Quảng Ninh		bơm - Xây dựng trạm biến áp		hàng năm	
7	Xã Dương Huy, Thành phố Cẩm Phà, tỉnh Quảng Ninh	490,3	Đường điện 35kv cấp điện cho trạm bơm- Xây dựng Móng cột	50 năm từ ngày 21/07/2009	Thuê đất trả tiền hàng năm	
8	Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	58.842,5	Đường ống thải xi	31 năm từ ngày 15/03/2016	Thuê đất trả tiền hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng thuê đất số 640/HĐTD ngày 01/11/2016; - Quyết định cho thuê đất số 624/QĐ-UBND ngày 9/3/2016.
9	Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	164.103,8	Kênh dẫn nước làm mát (bổ sung)	31 năm từ ngày 15/03/2016	Thuê đất trả tiền hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng thuê đất số 641/HĐTD ngày 01/11/2016; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 955095 ngày 17/04/2017; - Quyết định cho thuê đất số 366/QĐ-UBND ngày 02/2/2016.
10	Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long,	2.383,7	Trạm bơm nước lắng trong quay vè (bãi xi)	31 năm từ ngày 15/03/2016	Thuê đất trả tiền hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng thuê đất số 374/HĐTD ngày 13/7/2016; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích SD	Thời hạn	Hình thức trả tiền thuê đất	Căn cứ pháp lý
	tỉnh Quảng Ninh					CD 955069 ngày 13/04/2017; - Quyết định cho thuê đất số 1171/QĐ-UBND ngày 19/4/2016.
11	Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	34.655,8	Đường nước kỹ thuật kết hợp nước thi công	31 năm từ ngày 15/03/2016	Thuê đất trả tiền hàng năm	- Hợp đồng thuê đất số 241/HĐTD ngày 24/05/2016; - Quyết định cho thuê đất số 471/TB-CT ngày 13/4/2016.
12	Xã Dương Huy, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	6.156,0	Đường nước kỹ thuật kết hợp nước thi công	31 năm từ ngày 15/03/2016	Thuê đất trả tiền hàng năm	
13	Xã Hòa Bình, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	29.858,5	Đường nước kỹ thuật kết hợp nước thi công	31 năm từ ngày 15/03/2016	Thuê đất trả tiền hàng năm	
14	Xã Vũ Oai, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	17.662,3	Đường nước kỹ thuật kết hợp nước thi công	31 năm từ ngày 15/03/2016	Thuê đất trả tiền hàng năm	
15	Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long,	3.531,3	Đường dây 500kv và 220kv	31 năm từ ngày 15/03/2016	Thuê đất trả tiền hàng năm	- Hợp đồng thuê đất số 242/HĐTD ngày 24/05/2016;

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích SD	Thời hạn	Hình thức trả tiền thuê đất	Căn cứ pháp lý
	tỉnh Quảng Ninh					- Quyết định cho thuê đất số 329/QĐ-UBND ngày 02/02/2016.
16	Xã Thống Nhất, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	3.429,1	Đường dây 500kv và 220kv	31 năm từ ngày 15/03/2016	Thuê đất trả tiền hàng năm	
17	Xã Thống Nhất, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	39.264,4	Khu quản lý vận hành và sửa chữa	Lâu dài	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	- Quyết định số 3920/QĐ-UBND ngày 16/12/2008 về việc điều chỉnh ranh giới diện tích giao đất; - Quyết định điều chỉnh ranh giới diện tích thuê đất số 184 ngày 23/01/2018.
18	Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	5.236,1	Khu vực cảng	30 năm từ ngày 15/03/2017	Thuê đất trả tiền hàng năm	- Hợp đồng số 476/HĐTD ngày 06/12/2017; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 051255 ngày 16/04/2018;
19	Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	15.991,9	Khu vực cảng	30 năm từ ngày 15/03/2017	Thuê đất trả tiền hàng năm	- Quyết định cho thuê đất số 3837/QĐ-UBND ngày 10/10/2017.
20	Phường Hà Khánh, Thành phố	93.087,1	Tích trữ nước tăng lưu lượng	29 năm từ ngày 30/08/2018	Thuê đất trả tiền	- Hợp đồng số 332/HĐTD ngày 23/11/2018;

TT	Địa chỉ	Diện tích (m²)	Mục đích SD	Thời hạn	Hình thức trả tiền thuê đất	Căn cứ pháp lý
	Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh		nước dẫn vào kênh làm mát tuần hoàn của nhà máy	đến ngày 15/03/2047	hàng năm	- Quyết định cho thuê đất số 3392/QĐ-UBND ngày 30/08/2018.

Nguồn: CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

10. Triển vọng phát triển

10.1. Vị thế của Công ty

Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh là dự án quan trọng nằm trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006-2015 có xét đến 2025 (gọi tắt là Quy hoạch Điện VII) đã được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 110/2007/QĐ-TTg ban hành ngày 18/07/2007. Đây không chỉ là dự án trọng điểm trong ngành công nghiệp năng lượng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh mà còn có ý nghĩa đặc biệt trong việc giảm thiểu thiếu hụt lượng điện trên cả nước hiện nay.

10.2. Triển vọng phát triển của ngành

Về nhu cầu:

Ngành điện hiện nay vẫn đang là ngành có nhu cầu lớn hơn khả năng sản xuất trong nước. Theo số liệu của Bộ Công thương, thực tế tốc độ tăng trưởng nhu cầu điện giai đoạn 2011 – 2016 là trên 11% (năm 2018 vừa qua là trên 10%). BMI dự báo tiêu thụ điện năng tại Việt Nam sẽ tăng nhanh đến năm 2027, tăng trung bình hàng năm là 6,6% từ năm 2018 đến năm 2027. Đây sẽ là một trong những mức tăng trưởng tiêu thụ điện năng nhanh nhất ở Khu vực châu Á.

Về triển vọng điều chỉnh giá bán điện:

Theo Quyết định số 4887/QĐ-BCT ngày 30/5/2014 quy định về giá bán điện của Bộ Công Thương, giá bán lẻ điện của Việt Nam ở mức bình quân 1.508,85 đồng/kWh (chưa có VAT) (tương đương 7,1 cent/kWh) hiện đang thấp hơn so với khu vực (bình quân trên 10 cents/kWh). Từ 2014 đến đầu năm 2019, giá bán lẻ điện đã được điều chỉnh 5 lần và hiện đang là 1.864,04 đồng/kWh, tăng 8,36% so với mức 1.720,65 đồng/kWh của năm 2018. Do đó, trong tương lai giá bán điện có khả năng sẽ được Chính phủ cho phép

tăng nhằm mục tiêu chuẩn bị cho quá trình xây dựng thị trường điện cạnh tranh và khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực.

Về mức độ tham gia ngành và triển vọng xây dựng thị trường điện cạnh tranh:

Với đặc thù của ngành sản xuất điện, chi phí đầu tư và vận hành các nhà máy sản xuất điện khá lớn nhưng giá điện thương phẩm hiện đang bị kiểm soát đầu ra và mức giá bán điện thương phẩm còn khá thấp nên rào cản gia nhập thị trường cao. Do đó, đối tượng tham gia thị trường sản xuất điện tại Việt Nam chủ yếu là các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các Tổng Công ty/ Tập đoàn công nghiệp nặng khác. Việc đầu tư vào ngành điện gần đây được khuyến khích và hỗ trợ rất nhiều từ Chính phủ với phương án cụ thể như: hỗ trợ nguồn vốn vay có lãi suất thấp từ các tổ chức quốc tế, hỗ trợ từ chính sách thuế và đầu tư, hỗ trợ giá nguyên liệu đầu vào, và điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường...

11. Kế hoạch năm 2019

11.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Bảng 14: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị: Tỷ đồng

Chi tiêu	Thực hiện năm 2018	Năm 2019	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Sản lượng điện sản xuất (tỷ kWh)	6,98	7,726	10,69%
Sản lượng điện thương phẩm (tỷ kWh)	6,32	6,991	10,62%
Tổng doanh thu	9.026	9.674	7,2%
Tổng lợi nhuận	563	364 (*)	(35,35%)
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	0%

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

() Chỉ tiêu này chưa bao gồm chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại, chênh lệch tỷ giá thực hiện trong năm và chênh lệch tỷ giá năm 2015 chưa phân bổ*

Năm 2019, Công ty đặt kế hoạch sản xuất 7,726 tỷ kWh điện, tăng 10,69% so với thực hiện 2018, sản lượng điện thương phẩm là 6,991 tỷ kWh, tăng 10,62% so với thực hiện 2018. Tương ứng với mức tăng về sản lượng điện, tổng doanh thu 2019 dự kiến tăng 7,2% so với năm 2018. Tuy nhiên chỉ tiêu Tổng lợi nhuận Công ty đặt kế hoạch cho năm 2019 đạt 364 tỷ đồng, thấp hơn tổng lợi nhuận thực hiện năm 2018 là 35,35%. Đây là do tổng lợi nhuận thực hiện năm 2018 đã bao gồm 298 tỷ đồng thu từ chênh lệch tỷ giá của lãi vay, được tính vào giá bán điện của năm 2018. Hàng năm, Công ty báo cáo Bộ Công Thương, Cục điều tiết điện lực kết quả tính toán chênh lệch tỷ giá VNĐ/USD của năm liền kề trước đó và đề xuất phương án thanh toán. Chỉ sau khi nhận được quyết định từ Bộ Công Thương, Công ty mới tiến hành ký phụ lục điều chỉnh giá bán điện với EVN. Giá bán điện mới được áp dụng kể từ ngày ký phụ lục và không được áp dụng hồi tố.

Nếu trừ đi khoản thu chênh lệch tỷ giá này, tổng lợi nhuận năm 2018 còn 265 tỷ đồng, thấp hơn kế hoạch 2019 là 37,36%. Điều này là bởi CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh dự kiến chi phí lãi vay giảm khoảng 93 tỷ đồng so với thực hiện 2018, do Công ty sẽ trả bớt một phần gốc vay trong năm 2019.

11.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019

Tổng giá trị đầu tư (nguồn vốn huy động) dự kiến trong năm 2019 của Công ty là 140,9 tỷ đồng, bao gồm:

- Giá trị giải ngân còn lại cho Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh 1, Quảng Ninh 2 trong năm 2019 là 129,9 tỷ đồng;
- Giá trị dự kiến giải ngân cho Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy (trong trường hợp được các Cấp thẩm quyền Nhà nước phê duyệt bổ sung giá bán điện do hình thành từ dự án) là 10 tỷ đồng;
- Giá trị dự kiến giải ngân cho Dự án tăng hiệu suất phát tán nhiệt hệ thống nước xả làm mát tuabin hoàn là 1 tỷ đồng.

11.3. Căn cứ để đạt được kế hoạch:

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Công ty đưa ra các biện pháp như sau:

- ❖ Về hoạt động sản xuất kinh doanh:
 - Các tổ máy của công ty vận hành ổn định theo điều độ của Trung tâm điều độ hệ thống điện;
 - Nghiên cứu, xây dựng phương thức chạy máy để tiết kiệm chi phí và nghiên cứu phương án tăng năng lực sản xuất cũng như có kế hoạch chào giá phù hợp;

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với các đối tác trong và ngoài nước.
- ❖ Về hoạt động tài chính:
 - Giữ vững quan hệ và uy tín với các ngân hàng, các tổ chức tín dụng đã có quan hệ lâu năm;
 - Cơ cấu lại các chỉ tiêu tài chính nhằm giảm thiểu chi phí và tối đa hóa lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh;
 - Nâng cao vòng quay vốn trong kinh doanh, giảm các khoản nợ của khách hàng, sử dụng triệt để lợi thế về nguồn lực tài chính.
- ❖ Về tổ chức bộ máy:
 - Xây dựng chiến lược phát triển tài chính phù hợp chiến lược kinh doanh và gắn với mục tiêu hiện đại hoá công ty, phát triển công ty một cách bền vững. Đẩy mạnh công tác kế hoạch hoá tài chính tại từng đơn vị thành viên và toàn hệ thống để sử dụng nó như một công cụ quản lý hữu hiệu đạt mục tiêu HĐKD;
 - Hoàn thiện các chính sách quản lý thu nhập, chi phí thông qua việc xây dựng các định mức chuẩn cho các khoản chi trong quản lý cũng như trong HĐKD đảm bảo chi phí hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả;
 - Duy trì thường xuyên và nâng cao chất lượng phân tích tình hình tài chính để kịp thời đưa ra các quyết định quản trị, điều hành HĐKD có hiệu quả. Kiện toàn bộ máy kiểm toán nội bộ thuộc HĐQT, củng cố cơ cấu tổ chức nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy KTKSNB chuyên trách nhằm ngăn ngừa, phát hiện chấn chỉnh kịp thời các sai sót vi phạm, giảm thiểu rủi ro trong HĐKD.

12. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch sản xuất kinh doanh

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, KBSV đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh được xây dựng dựa trên tiềm lực thực tế của Công ty và tiềm năng tăng trưởng của ngành điện. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2019 của Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu không có những biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý đảm bảo tính chắc chắn

của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty.

13. Ban lãnh đạo và điều hành Công ty

Bảng 15: Danh sách Ban lãnh đạo và điều hành Công ty

STT	Họ tên	Chức danh	Số lượng CP sở hữu
	Hội đồng Quản trị		
1	Trần Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	1.651 CP (chiếm 0,0004% VDL)
2	Đặng Huy Vũ	Thành viên HĐQT	0 CP
3	Ngô Sinh Nghĩa	Thành viên HĐQT	0 CP
4	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT	0 CP
5	Nguyễn Thị Hồng Loan	Thành viên HĐQT	0 CP
6	Quách Vĩnh Bình	Thành viên HĐQT	0 CP
	Ban Tổng Giám đốc		
1	Ngô Sinh Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc	0 CP
2	Lê Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc	0 CP
	Ban Kiểm soát		
1	Nguyễn Đăng Dung	Trưởng Ban Kiểm soát	50.000 CP (chiếm 0,0111% VDL)
2	Ngô Văn Điện	Thành viên Ban Kiểm soát	0 CP
3	Vũ Thị Hoàng Yến	Thành viên Ban Kiểm soát	0 CP
4	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban Kiểm soát	0 CP
5	Hồ Nguyễn Phương Trâm	Thành viên Ban Kiểm soát	0 CP
	Kế toán trưởng		
1	Trần Vũ Linh	Kế toán trưởng	0 CP

Nguồn: CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh

14. Các cam kết chưa thực hiện của Công ty

Không có

15. Thông tin về những tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng tới giá chứng khoán

Không có

PHẦN VII: THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

1. Thông tin về việc tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn

- Tên cổ phần chào bán: Cổ phần CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh
- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần dự kiến chào bán: 51.401.089 cổ phần (chiếm 11,42% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn điều lệ thực góp)
- Giá khởi điểm đấu giá: 23.800 đồng/cổ phần - Phương pháp tính giá khởi điểm: Căn cứ quy định tại Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Kết quả xác định giá trị cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh theo Chứng thư Thẩm định giá, Báo cáo tư vấn giá khởi điểm của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị có chức năng thẩm định giá đã được Bộ Tài chính cấp giấy phép.
- Phương thức chuyển nhượng vốn: Bán đấu giá công khai cả lô cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
- Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Địa điểm tổ chức đấu giá: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Thời gian chuyển nhượng vốn: Dự kiến Quý IV năm 2019
- Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến: Theo Quy chế đấu giá
- Cam kết của SCIC: SCIC cam kết hỗ trợ tối đa nhà đầu tư trúng đấu giá sớm tham gia quản trị doanh nghiệp

- Địa điểm công bố thông tin: • **Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

Website: www.scic.vn

- **Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh**

Địa chỉ: Tổ 33, khu 5, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Điện thoại: (84-20) 33657539 Fax: (84-20) 3365 7540

Website: www.quangninhtpc.com

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV)**

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 & 7, tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 37765929 Fax: (84-24) 37765928

Website: www.kbsec.com.vn

- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39412626 Fax: (84-24) 39360750

Website: hnx@hnx.vn

- **Website của các đại lý đầu giá**

2. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông nước ngoài

Theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam:

- i. Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;
- ii. Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.

- iii. Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;

iv. Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm i, ii, iii Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Một trong những ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh là ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện, đây là ngành nghề kinh doanh có điều kiện căn cứ theo Phụ lục 4 Luật số 03/2016/QH14 ngày 22/11/2016. Tuy nhiên hiện tại chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài đối với ngành nghề này, như vậy nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% vốn điều lệ của Công ty.

Tại ngày 30 tháng 07 năm 2019, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0% (tương đương 0 cổ phần).

3. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có.

4. Các loại thuế liên quan

SCIC và các nhà đầu tư tham gia đấu giá kê khai và nộp thuế theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3, Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3, nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/6/2013 của Chính phủ, các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- ❖ Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức) 5%
- ❖ Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau
 - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu phí toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng đang thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần

Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư tổ chức là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần

chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times \text{Thuế suất}$$

Trong đó:

- ❖ Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí liên quan
- ❖ Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thuế khoán từ bán cổ phiếu} = 0,1\% \text{ Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng}$$

5. Mục đích của việc chào bán

Bán phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh nhằm cơ cấu lại danh mục theo chủ trương thoái vốn của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) tại các doanh nghiệp Nhà nước.

Việc chào bán phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông của Công ty, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký.

PHẦN VIII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính : Tầng G, tầng 2 và 7 Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 3776 5929 Fax: (84.24) 3776 5928

Website : www.kbsec.com.vn

Chi nhánh Hà Nội : Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 3776 5929 Fax: (84.24) 3822 3131

Chi nhánh HCM : Tầng 2, TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q1, TP HCM

Điện thoại : (84.28) 3521 4299 Fax: (84.28) 3914 1969

2. TỔ CHỨC ĐỊNH GIÁ

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ : Số 1 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 3824 1990 Fax: (84.24) 3825 3973

Website : www.aasc.com.vn

3. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH KPMG

Địa chỉ : Tầng 46, Keangnam Landmark 72 E6, Đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3946 1600 Fax: (84-24) 3946 1601

Website : www.kpmg.com.vn

PHẦN IX: BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Đợt chuyển nhượng vốn này không phải là đợt phát hành/ chuyển nhượng cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp. Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá công khai cần phải tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết hội đồng quản trị, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, quy định về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài,... cũng như đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

KBSV và nhân viên của KBSV (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán (ngoài đợt chào bán cổ phần của SCIC), thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh cho SCIC, chính Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh và các khách hàng khác của KBSV và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng, Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2019

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ SINH NGHĨA

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2019

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CHÍ THÀNH

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỨC HOÀN